

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 114/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Bà Hoàng Thanh Hương L, sinh năm 1985; CCCD số: A; nơi thường trú: phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Thanh L1, sinh năm 1985, CCCD: số B; nơi thường trú: 67/66/31 Bờ Bao Tân Thắng, phường T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Hoàng Thanh Hương L và ông Trần Thanh L1 cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L có địa chỉ cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 30/2012 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/3/2012 và trình bày của đương sự thì bà Hoàng Thanh Hương L và ông Trần Thanh L1 là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài, không giải quyết được. Từ năm 2023 hai bên sống ly thân, mỗi người tự lo cuộc sống của mình. Nay cả hai xác định không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của bà Hoàng Thanh Hương L và ông Trần Thanh L1 là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Bà Hoàng Thanh Hương L và ông Trần Thanh L1 có 02 con chung tên Trần Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 09/8/2012 và Trần Hoàng Q, sinh ngày 10/4/2021. Hai bên thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng. Ông Trần Thanh L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000 đồng/tháng, tổng cộng cấp dưỡng 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng cho cả hai con. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3/2026 cho đến khi các con lần lượt thành niên.

Xét thấy, bà Hoàng Thanh Hương L và ông Trần Thanh L1 tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp nguyện vọng của con, nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu tự thỏa thuận.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng do bà Hoàng Thanh Hương L tự nguyện chịu toàn bộ, được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008876 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thanh Hương L và ông Trần Thanh L1 thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Giao hai con chung tên Trần Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 09/8/2012 và Trần Hoàng Q, sinh ngày 10/4/2021 cho bà Hoàng Thanh Hương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Thanh L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000 đồng/tháng, tổng cộng cấp dưỡng 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng cho cả hai con. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3/2026 cho đến khi các con lần lượt thành niên.

Kể từ ngày bà Hoàng Thanh Hương L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Thanh L1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

1.4 Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng do bà Hoàng Thanh Hương L tự

nguyện chịu toàn bộ, được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Hoàng Thanh Hương L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008876 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- THADS TP.HCM;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Lê Diễm Thúy